

Số:256/2023/QĐST- HNGĐ

H, ngày 16 tháng 05 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 286/2023/ TLST-HNGĐ ngày 04/05/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Lê Quang H, sinh năm: 1968; HKTT: Xóm Đình, xã M, huyện M, tỉnh N;

- Bà Đỗ Thị H; sinh năm: 1960; HKTT: Nhà số 9, ngõ 595/7 tổ 13(cũ: tổ 22), phường L, quận H, H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, Ông Lê Quang H và Bà Đỗ Thị H trình bày:

[1]. Quan hệ hôn nhân: Ông Lê Quang H và Bà Đỗ Thị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Thanh Trì, H(nay là phường L, quận H, H) vào ngày 12/01/1994. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay Ông H và Bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ. Ông H và Bà H thống nhất đề nghị tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông H và Bà H xác nhận ông bà có 01 con chung: Lê Quang Đ, sinh ngày 18/09/1997. Con chung Lê Quang Đ đã trưởng thành trên 18 tuổi và đã có gia đình riêng nên không đề cập giải quyết.

Ông H và Bà H xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết Ông H và Bà H không có thai chung.

[3]. Về tài sản chung: Ông H và Bà H tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Ông H và Bà H xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ông H và Bà H thỏa thuận Bà H sẽ chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra Ông H và Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08/05/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Lê Quang H và Bà Đỗ Thị H cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Ông H và Bà H xác nhận ông bà có 01 con chung: Lê Quang Đ, sinh ngày 18/09/1997. Con chung Lê Quang Đ đã trưởng thành trên 18 tuổi và đã có gia đình riêng nên không đề cập giải quyết.

Ông H và Bà H xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết ông bà không có thai chung.

* **Về tài sản chung:** Ông H và Bà H tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

* **Về nợ chung:** Ông H và Bà H xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông H và Bà H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của Bà H chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền Bà H đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 003421 ngày 04/05/2023 tại Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:
- Đương sự;

THẨM PHÁN

- VKSND quận H;
- UBND P L,
Quận H, H
(Số: 01, quyền số 11,
ngày 12/01/1994);
- Lưu hồ sơ.

NGUYỄN HỒNG P

